TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THƯỜNG TÍN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:116/2025/QĐST - HNGĐ	*Thường Tín, ngày 05 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 136/2025/TLST/HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: **Anh Nguyễn Anh C**, sinh năm 1973

ĐKNKTT và trú tại: Thôn Đ, xã M, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: **Chị Phạm Hồng C1**, sinh năm 1980

ĐKNKTT và trú tại: thôn Đ, xã M, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, Điều 55, 58, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 7 Điều 26, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn vụ hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn của **anh Nguyễn Anh C và chị Phạm Hồng C1**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Anh C và chị Phạm Hồng C1 thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Vợ chồng có 04 con chung là cháu Nguyễn Như Y, sinh ngày 26/12/1997; Nguyễn Trang M, sinh ngày 29/6/2001; Nguyễn Yến N, sinh ngày 26/7/2005 (đều trưởng thành) và Nguyễn Hoàng B, sinh ngày 07/5/2012. Ly hôn vợ chồng thống nhất thỏa thuận giao cháu Nguyễn Hoàng B cho anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, cho đến khi cháu Bách đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị C1 đến khi có yêu cầu mới.

Chị C1 có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung, nhà ở, công nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Anh C và chị Phạm Hồng C1 mỗi người phải nộp 75.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Anh C tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh C đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, tại biên lai số BLTU/23 Số: 0058628 ngày 20/5/2025 cña Chi cục thi hành án Dân sự huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội. Trả lại anh Nguyễn Anh C 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

<u>Nơi nhận</u>:
- *TAND TP.Hà Nội;*
- *VKSND huyện;*
- *Chi cục Thi hành án;*
- *Các đương sự;*
- *Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Hứa Thị Hà